

Bản án số: 57/2021/DS-ST

Ngày: 11/5/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2020/TLST-DS ngày 02/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-DS ngày 24/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-DS ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: đường N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trung H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 327/2020/GUQ-CNTB ngày 20/8/2020).

Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lưu Kim Th, sinh năm 1980;

Địa chỉ: đường P, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2020 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Trung H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/10/2019, bà Lưu Kim Th có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (viết tắt là “Ngân hàng”) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân

hàng cấp thẻ tín dụng cho bà Th với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng (lãi trong hạn), lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 61.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện, bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.500.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lưu Kim Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 05/5/2021, bà Th còn nợ Ngân hàng số tiền là 42.609.212 đồng, trong đó, nợ gốc là 30.174.253 đồng, lãi quá hạn là 12.434.959 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Th có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng số tiền 42.609.212 đồng. Bà Th còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc theo thỏa thuận giữa bà Th và Ngân hàng.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân bà Lưu Kim Th vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Trần Trung H làm đại diện xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc bà Lưu Kim Th phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 05/5/2021 là 42.609.212 đồng, trong đó, nợ gốc là 30.174.253 đồng, lãi quá hạn là 12.434.959 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 06/5/2021 cho đến khi bà Th thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/10/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Bị đơn bà Lưu Kim Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ với số tiền nợ gốc: 30.174.253 đồng. Tiền lãi quá hạn: Chấp nhận yêu cầu về tiền lãi quá hạn được tính trên số nợ gốc 30.174.253 đồng tính từ ngày 23/6/2020 đến ngày xét xử. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Lưu Kim Th trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn Lưu Kim Th, sinh năm 1980 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số đường P, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bán nhà năm 1995. Hiện cư trú 273/21/4 đường Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10.

Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì tại số nhà 273/21/4 đường Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10 không có đương sự tên Lưu Kim Th, sinh năm 1980 cư trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Hiện không xác định được địa chỉ nơi cư trú của bà Th.

Nguyên đơn Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà Lưu Kim Th theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản là số: đường P, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay bà Th không có mặt tại địa phương mà không thông báo cho nguyên đơn Ngân hàng biết về nơi cư trú, nơi làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Lưu Kim Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bà Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà Th vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bà Th đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 30.174.253 đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/10/2019 giữa Ngân hàng và bà Lưu Kim Th, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định bà Th được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 472075 – 1491 hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng, sau khi cấp thẻ, bà Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 61.000.000 đồng, bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.500.000 đồng, lần cuối cùng thanh toán vào ngày 22/4/2020, từ ngày 22/5/2020 bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và bà Th được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 19, Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, bà Th có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ. Bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 38.500.000 đồng, còn nợ lại 30.174.253 đồng. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại là 30.174.253 đồng là có căn cứ.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính từ ngày 23/6/2020 đến ngày 05/5/2021 là 12.434.959 đồng:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì: *“Tổ chức tín dụng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được tổ chức tín dụng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ”*.

“Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”.

Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 22/6/2020, Ngân hàng xác định bà Th không trả nợ đúng hạn nên số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại mục 1.27 và mục 26.1 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Th có nghĩa vụ trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 23/6/2020 đến ngày 05/5/2021 với số tiền 12.434.959 đồng là có căn cứ.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà Lưu Kim Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/5/2021 là 42.609.212 đồng. Trong đó nợ gốc là 30.174.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.434.959 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 06/5/2021 cho đến khi bà Th trả hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận giữa Ngân hàng với bà Th.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm Th toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lưu Kim Th phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà Lưu Kim Th phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 22 Quy chế phát hành, Th toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ- NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc yêu cầu bà Lưu Kim Th trả nợ.

2. Buộc bà Lưu Kim Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 05/5/2021 là 42.609.212 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ chín nghìn hai trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc là 30.174.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.434.959 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/5/2021, bà Lưu Kim Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Kim Th phải chịu án phí là 2.130.461 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 775.931 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi một đồng)

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015831 ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Th Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trung H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 327/2020/GUQ-CNTB ngày 20/8/2020).

2. Bị đơn: Bà Lưu Kim Th, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 47/18 đường Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc yêu cầu bà Lưu Kim Th trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc bà Lưu Kim Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 05/5/2021 là 42.609.212 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ chín nghìn hai trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc là 30.174.253 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.434.959 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/5/2021, bà Lưu Kim Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa Th toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi Th toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Th phải tiếp tục

Th toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Kim Th phải chịu án phí là 2.130.461 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 775.931 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015831 ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Th Phúc

